

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG TÀI,
TỈNH BN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HS - ST
Ngày: 30-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG TÀI, TỈNH BN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Đình Giáp - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài tham gia phiên tòa:

Bà Đoàn Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh BN; Tòa án nhân dân huyện Lương Tài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2019/TLST – HS ngày 19 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số: 39/2019/QĐXXST – HS ngày 23 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Thôn HK, xã TK, huyện Lương Tài, tỉnh BN. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Sứa và bà Ngô Thị Minh. Có vợ là Trần Thị Huệ và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 27/8/2019 đến ngày 28/8/2019 được tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 27/8/2019, Nguyễn Văn T đang ở nhà tại thôn HK, xã TK, huyện Lương Tài, tỉnh BN thì có Tăng Đức Toàn, sinh năm 1989 ở

thôn Lạng Khê, xã Tân Lãng và Đoàn Đắc Hảo, sinh năm 1958 ở thôn Ngọc Thượng, xã Phú Hòa hỏi mua số lô, số đề. T đồng ý bán cho Toàn các số đề 73, 89, 98, 65 mỗi số 100.000đ, các số lô 36, 73 mỗi số 40 điểm, T tính giá mỗi điểm lô là 22.500đ. Tổng số tiền Toàn mua số lô, số đề của T là 2.200.000đ. Sau khi ghi xong lô, đề cho Toàn, Toàn thanh toán tiền cho T và T lấy 01 mảnh giấy cấp ghi số lô, đề của Toàn vừa mua đưa cho Toàn, đồng thời T ghi những số lô, số đề mà Toàn vừa mua vào mặt sau tờ lịch để theo dõi.

Tiếp đó, Hảo bảo T bán cho số đề 73 là 100.000 đồng, số 37, 64, 46, 83, 38 mỗi số 50.000đ; hai số cuối của giải nhất gồm các số 88, 44, 49 và 94 mỗi số 50.000đ; các cặp số lô xiên ba gồm 73.36.64 và 21.31.10 mỗi cặp số 100.000đ; các số lô gồm 73,36 mỗi số 50 điểm, T tính giá mỗi điểm lô là 22.500đ. Tổng số tiền Hảo mua số lô, số đề của T là 3.000.000đ. Sau khi Hảo thanh toán tiền cho T xong, T ghi và đưa cho Hảo 1 tờ cấp ghi số lô, đề Hảo vừa mua, đồng thời T cũng ghi những số lô, số đề Hảo đã mua ra tờ lịch mà lúc trước đã ghi số lô, số đề cho Toàn để đối chiếu. Trong đó quy định đề là hai số cuối của giải đặc biệt, lô là hai số cuối của tất cả các giải từ đặc biệt đến giải bảy của kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng ngày 27/8/2019. Ngay khi vừa bán số lô, số đề cho Toàn và Hảo xong thì bị Công an huyện Lương Tài bắt quả tang. Thời điểm bị bắt quả tang chưa quay kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc.

Vật chứng thu giữ: 03 tờ cấp ghi số lô, số đề có chữ ký xác nhận của các đối tượng được đính kèm trong hồ sơ vụ án; 01 điện thoại Iphone 5s màu xám đã qua sử dụng, 01 điện thoại Iphone 6s plus màu vàng đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 17.169.000đ.

Tại cơ quan điều tra, T thừa nhận toàn bộ hành vi bán số lô, số đề cho Toàn và Hảo vào ngày 27/8/2019. Quá trình làm việc, T trình bày T có hoạt động bán số lô, số đề cho khách từ khoảng 3 đến 4 tháng trước, tuy nhiên T không nhớ số tiền đã bán số lô, số đề là bao nhiêu và ai là người đã mua số lô, số đề của T. Khoảng 1 tháng trở lại đây, T đã tạm dừng không bán số lô, đề nữa, đến ngày 27/8/2019 T bắt đầu bán số lô, đề trở lại và mới chỉ bán được cho Toàn và Hảo thì bị bắt quả tang. Toàn bộ số lô, số đề T bán được cho khách T đều chuyển cho Nguyễn Văn Quyên, sinh năm 1976 ở Cường Tráng, An Thịnh, Lương Tài. Quyên trả cho T 7%

trên tổng số tiền đề T bán được và mỗi điểm lô là 800 đồng. Ngày 27/8/2019 nếu không bị bắt thì T vẫn tiếp tục chuyển các số lô, số đề T vừa bán được cho Quyên để hưởng phần trăm. Việc chuyển số lô, số đề cho Quyên không ai biết, T không có tài liệu gì chứng minh.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 39/QĐ-VKS-LT ngày 18/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh BN đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc”, được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và kết luận, giữ nguyên quan điểm như Quyết định đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố: Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ để nộp ngân sách Nhà nước. Buộc bị cáo phải thực hiện nộp phạt làm 1 lần trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền dùng vào việc phạm tội là 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng).

Trả lại Nguyễn Văn T 11.969.000đ; 01 điện thoại Iphone 5s màu xám đã qua sử dụng, 01 điện thoại Iphone 6s plus màu vàng đã qua sử dụng, song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Lưu tại hồ sơ vụ án 03 tờ cấp ghi số lô, số đề có chữ ký xác nhận của các đối tượng được đính kèm trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì thêm.

Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 27/8/2019, tại nhà ở của mình tại thôn Hoàng Khê, xã TK, huyện Lương Tài, tỉnh BN, Nguyễn Văn T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Tăng Đức Toàn và Đoàn Đắc Hảo với tổng số tiền là 5.200.000đ. Do thời điểm bắt quả tang chưa quay kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc nên xác định số tiền T sử dụng để đánh bạc cùng Toàn và Hảo là tiền thực tế ghi trên cáp lô, đề là 5.200.000đ. Do đó đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “đánh bạc”. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị truy tố, xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn xâm phạm đến đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà Nước về phòng chống các tệ nạn xã hội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng với mục đích nhằm thu lợi bất chính, bị cáo vẫn cố ý thực hiện, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo không những làm gia tăng tệ nạn cờ bạc, lô đề trong cộng đồng dân cư, mà còn ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bình thường của nhiều gia đình khi có con em, người thân đam mê lô, đề, cờ bạc và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các

loại tội phạm khác. Xét thấy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân; gia đình bị cáo có bố đẻ là thương binh hạng 1/4, tham gia chiến tranh bị nhiễm chất độc hóa học; bản thân bị cáo cũng là hội viên hội nạn nhân chất độc màu da cam, diosin Việt Nam. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ điều kiện để giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với Tăng Đức Toàn và Đoàn Đắc Hảo do số tiền sử dụng để đánh bạc của mỗi người đều dưới 5.000.000đ và các đối tượng đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó hành vi của Toàn và Hảo chỉ là vi phạm hành chính. Vì vậy, ngày 05/9/2019, Công an huyện Lương Tài đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hai đối tượng trên để giáo dục là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn Quyên, quá trình điều tra không có căn cứ để khẳng định Quyên có hành vi nhận cấp lô, cấp đề của T nên chưa đủ cơ sở để xem xét, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Tài sẽ tiếp tục xem xét, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án: Khi bắt các đối tượng đánh bạc, Cơ quan Công an huyện Lương Tài đã thu giữ của T số tiền 17.169.000đ; 01 điện thoại Iphone 5s màu xám đã qua sử dụng, 01 điện thoại Iphone 6s plus màu vàng đã qua sử dụng. Trong đó 5.200.000đ là tiền T nhận được từ việc vừa bán lô, đề cho Toàn và Hảo; xét đây là tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc vì vậy cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền còn lại là 11.969.000đ; 01 điện thoại Iphone 5s

màu xám đã qua sử dụng, 01 điện thoại Iphone 6s plus màu vàng đã qua sử dụng xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa không chứng minh được bị cáo sẽ dùng số tiền trên vào việc đánh bạc; đồng thời xác định được bị cáo không sử dụng hai chiếc điện thoại trên vào việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo, song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 03 tờ cáp ghi số lô, số đề có chữ ký xác nhận của các đối tượng được đính kèm trong hồ sơ vụ án đây là chứng cứ quan trọng để kết tội đối với bị cáo nên cần tuyên lưu tại hồ sơ vụ án.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T 20.000.000đ để nộp ngân sách Nhà nước. Buộc bị cáo phải thực hiện nộp phạt làm 1 lần trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền dùng vào việc phạm tội là 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng).

Trả lại Nguyễn Văn T 11.969.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu xám đã qua sử dụng, bật không lên nguồn, máy móc bên trong không kiểm tra; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus đã qua sử dụng, bật không lên nguồn, máy móc bên trong không kiểm tra, song tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 38 ngày 20/9/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Tài).

Lưu tại hồ sơ vụ án 03 tờ cáp ghi số lô, số đề có chữ ký xác nhận của các đối tượng được đính kèm trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lương Tài;
- VKSND tỉnh BN;
- THA huyện Lương Tài (khi án có hiệu lực);
- TAND tỉnh BN (Phòng GDKT);
- Bị cáo;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hoan